

Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ

Cai Lay, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 208/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Cao Thị Thùy Tr**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện C, tỉnh T.

2. Anh **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 239/63/52 Trần Văn Đ, phường A, quận B, TP. M

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 4 năm 2022, anh Nguyễn Hoàng M và chị Cao Thị Thùy Tr đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được các nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng M và chị Cao Thị Thùy Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 19/01/2017. Anh Nguyễn Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Cao Thị Thùy Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 07/5/2022.

Chị Cao Thị Thùy Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Hoàng M và chị Cao Thị Thùy Tr thỏa thuận chị Cao Thị Thùy Tr tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí HNST.

[2] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải ngày 13 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng M và chị Cao Thị Thùy Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 19/01/2017. Anh Nguyễn Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Cao Thị Thùy Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 07/5/2022.

Chị Cao Thị Thùy Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Cao Thị Thùy Tr tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0016007 ngày 07/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cai Lậy;
- UBND phường A, quận B, TP. M;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Văn Phúc